

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sáu

Ông Nguyễn Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q, sinh năm 1958 và bà N, sinh năm 1960 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2020 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh T, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bạc Liêu, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2013, bị cáo Huỳnh L gặp và làm quen với T, bị cáo Huỳnh L nói với T biết làm được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông - Vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp mà không cần tham gia thi theo quy định. Hồ sơ nhận làm gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân photo, 03 tấm ảnh 3x4, giấy khám sức khỏe và giá làm mỗi hồ sơ là 500.000 đồng, thời gian làm khoảng 10 ngày sẽ giao giấy phép lái xe kèm theo hồ sơ đã nhận và được bổ sung biên bản tổng hợp kết quả thi sát hạch, đơn xin sát hạch vào hồ sơ. T gói hồ sơ vào phong bì, chuyển hồ sơ bằng dịch vụ xe khách Phương Trang lên thành phố Hồ Chí Minh và chuyển tiền vào tài khoản mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện A, tỉnh Bình Dương cho bị cáo Huỳnh L. Sau khi nhận được hồ sơ, bị cáo Huỳnh L chuyển cho một người không rõ tên và địa chỉ cụ thể tại huyện A, tỉnh Bình Dương

(nay là thành phố A, tỉnh Bình Dương) để làm giả với giá 350.000 đồng và thu lợi 150.000 đồng trên một hồ sơ. Sau khi có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và biên bản tổng hợp kết quả sát hạch giả, bị cáo Huỳnh L gửi lại bằng dịch vụ xe khách Phương Trang cho T tại Bến xe Bạc Liêu.

Với phương thức phạm tội trên, trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2013 đến ngày 26 tháng 4 năm 2014, T đã nhận hồ sơ từ Trần Th, Trần Thanh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn L, Ngô Thành Đ, Phan Văn M, Lê Văn T, Đinh Q, Trần L, Lê Văn D (D Nám), Thạch T, Trần Văn K, Dương Đồng T, Châu V, Nguyễn H, Nguyễn Văn B, Lê Hoàng D (H), Nguyễn Nh, Phan U (V), Trang V, Phương H, Trương Thị T, Nguyễn M, Trang V.

Đến ngày 24 tháng 6 năm 2014 vào lúc 09 giờ 30 phút, T bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi giao hồ sơ và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp cho Trần Th tại ấp B, xã C, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2016/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu và Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2016/HSPT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xử phạt T 03 năm 6 tháng tù giam, về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, bản án còn xét xử đối với hành vi của Trần Th, Trần Thanh T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn L, Ngô Thành Đ, Phan Văn M, Lê Văn T, Đinh Q, Trần L, Lê Văn D (D Nám), Thạch T, Trần Văn K, Dương Đồng T, Châu V, Nguyễn H, Nguyễn Văn B, Lê Hoàng D (H), Nguyễn Nh, Phan U (V), Trang V, Phương H, Trương Thị T, Nguyễn M, Trang V.

Đối với bị cáo Huỳnh L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi đã ra quyết định truy nã theo quyết định truy nã số 06 ngày 14/8/2014 nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi đã quyết định tách vụ án số 01 ngày 15/12/2014 để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, bị cáo Huỳnh L bị bắt, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo Huỳnh L.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh L đã thừa nhận đã làm tổng cộng 196 hồ sơ và giấy phép lái xe hạng A1 giả do Sở giao thông – Vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp, nhận tiền từ T 97.800.000 đồng, bị cáo Huỳnh L thu lợi số tiền 29.400.000 đồng. Bị cáo Huỳnh L đã giao nộp số tiền thu lợi bất chính 29.400.000 đồng.

Đối với 196 hồ sơ và giấy phép lái xe hạng A1 giả do Sở giao thông - Vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp, bị cáo Huỳnh L giao lại cho T, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 59 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và 63 biên bản tổng hợp kết quả thi sát hạch giả do Sở giao thông - Vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp, tương đương với số lượng hồ sơ nhận làm giả là 66 trường hợp. Đối với 130 trường hợp hồ sơ và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả còn lại, do quá trình giao nhận hồ sơ và giấy phép lái xe giả giữa bị cáo Huỳnh L và T không mở sổ theo dõi, từ đó không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những người thuê nên không tiến hành xác minh và thu giữ được.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Huỳnh L về tội “Làm giả con dấu

tài liệu, của cơ quan, tổ chức”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh L theo Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tuyên phạt bị cáo Huỳnh L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 29.400.000 đồng mà bị cáo Huỳnh L đã giao nộp. Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T có đơn xin xét xử vắng mặt. Thấy rằng, các tình tiết trong vụ án đã được làm rõ và không cần đối chất tại phiên tòa nên sự vắng mặt của anh T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T theo quy định khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2016/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2016, T đã nhận và làm tổng cộng 178 hồ sơ và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả do Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp. Nhưng thời điểm xét xử T, do không làm việc được với bị cáo Huỳnh L nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của T và những người đã tham gia đưa hồ sơ làm giấy phép lái xe giả cho T là 178 hồ sơ và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Huỳnh L phù hợp với lời khai T, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 10 năm 2013 đến ngày 24 tháng 6 năm 2014, bị cáo Huỳnh L đã nhận từ T số tiền 97.800.000 đồng, là tiền làm hồ sơ và giấy phép lái xe hạng A1 giả do Sở giao thông - Vận tải tỉnh Bạc Liêu cấp, mỗi bộ hồ sơ là 500.000 đồng, tương đương 196 hồ sơ.

[3.2] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Huỳnh L là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bất chính nên vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi

nêu trên của bị cáo Huỳnh L đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần”. Theo khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thời điểm bị cáo Huỳnh L thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có hiệu lực pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh L phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội nhiều lần” như Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2021 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, bị cáo đã giao nộp số tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa chữa, bổ sung năm 2009.

[4] Đối với người thanh niên mà bị cáo Huỳnh L đã chuyển hồ sơ và tiền để làm hồ sơ và giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả tại huyện A, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố A, tỉnh Bình Dương), do bị cáo Lân không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi tiếp tục xác minh khi nào có cơ sở xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng, số tiền 29.400.000 đồng mà bị cáo Huỳnh L đã giao nộp trong quá trình điều tra, đây là tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 29.400.000 đồng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Huỳnh L phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh L phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Huỳnh L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi,

tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo Biên lai thu tiền số 0000261 ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh L phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Vĩnh Lợi (1b);
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Lợi (1b);
- CQ CSĐT-CA huyện Vĩnh Lợi (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đương sự (1b);
- Lưu: HS (1b), VP (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trang Thảo